

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 08-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Hương

Bà Hoàng Thị Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đình Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn M, tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1983, tại xã T, huyện N, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn P (Đã chết)

Con bà Nông Thị L, sinh năm 1961, trú tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vợ, con: Không có.

Anh, chị em ruột: Bị cáo có 05 (Năm) anh, em ruột. Bị cáo là con cả.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2012/HSST ngày 20/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138

của Bộ luật hình sự năm 1999 và bồi thường số tiền dân sự 3.333.333,đ (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Tháng 7/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày phạm tội mới, bị cáo chưa thi hành phần bồi thường dân sự của bản án trên.

Tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại:

+ Đặng Văn L2, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt (Đơn xin vắng mặt ngày 03/01/2019, có xác nhận của chính quyền địa phương).

+ Hoàng Thị P2, sinh năm 1965

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt (Đơn xin vắng mặt ngày 03/01/2019, có xác nhận của chính quyền địa phương).

Người làm chứng:

+ Đặng Văn T2, sinh năm 1990

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

+ Hoàng Văn H, sinh năm 1965

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

+ Đặng Quỳ C, sinh năm 1985

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

+ Nông Văn N2, sinh năm 1993

Trú tại: Xóm B2, xã T3, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/7/2018 bị cáo Nông Văn M, sinh ngày 19/6/1983,

trú tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng đến nhà anh Đặng Văn L2 trú tại xóm S, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng để trộm gà. Bị cáo M đi từ nhà mình, theo đường vòng qua vườn dong rồi mở cửa bờ rào bằng tre đi vào dưới gầm sàn nhà anh L2. Đến chỗ đồng củi, bị cáo M bắt được 02 (Hai) con gà cầm trên tay. Bị cáo M quan sát xung quanh thì thấy trên đồng củi có nhiều gà đang đậu và nhìn thấy có 03 (Ba) cái bao tải, 01 (Một) bao màu vàng, 02 (Hai) bao màu hồng để gần đồng củi nên nảy sinh ý định bắt trộm thêm gà cho vào các bao tải. Bị cáo M liền lấy các bao tải trên cho gà vào hai bao tải và buộc bao tải lại. Khi bị cáo M tiếp tục bắt gà cho vào bao tải thứ ba thì bị bà Hoàng Thị P2 là mẹ của anh L2 phát hiện và hô hoán. Anh L2 đang ở trên nhà nấu cơm nghe thấy tiếng gà kêu và tiếng hô hoán của mẹ nên đã đi xuống gầm sàn xem thì phát hiện bị cáo M đang bắt gà cho vào bao tải. Thấy anh L2, bị cáo M định bỏ chạy thì anh L2 liền đến túm cổ áo của bị cáo M rồi vật lộn nhau với bị cáo M ở nền đất, chỗ để ba bao tải gà và hô to “thằng M trộm gà”. Cùng lúc đó, bà P2 chạy đi báo ông Hoàng Văn H là công an viên xuống giúp đỡ. Một lúc sau, anh Đặng Văn T2 là hàng xóm gần nhà anh L2 nghe thấy tiếng anh L2 hô đã chạy xuống thì thấy anh L2 và bị cáo M đang vật nhau nên đã lao vào vật lộn và cùng chị Đặng Thị Thiêm là em gái của anh L2 giúp anh L2 bắt giữ được bị cáo M. Sau đó, Ban công an xã T đến lập biên bản phạm tội quả tang và đưa bị cáo M cùng những vật chứng thu giữ được đến trạm Kiểm lâm Đ để làm việc.

Quá trình bắt quả tang, thu giữ, kiểm đếm được các vật chứng bao gồm 03 (Ba) bao tải chứa tổng cộng 25 (Hai mươi lăm) con gà ta (cả trống và mái), 01 (Một) đèn pin tự chế, 01 (Một) bật lửa ga màu vàng. Tại trạm Kiểm Lâm Đ, tiến hành cân xác định trọng lượng số gà mà bị cáo M trộm cắp được trong 03 (Ba) bao tải là 33 kg.

Ngày 13/8/2018, Công an huyện Nguyên Bình yêu cầu định giá tài sản đối với 33kg gà ta sống. Tại Kết luận giám định số 09/KL-HĐĐG ngày 14/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản hình sự huyện Nguyên Bình kết luận giá trị của tài sản là 3.960.000 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)

Bản cáo trạng số 20/CT-VSKNB ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Văn M. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, thái độ khai báo trước cơ quan Điều tra và tại phiên tòa cũng như nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin tự chế và 01 bật lửa ga.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn M hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xác nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo, truy tố bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo khai do nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy sử dụng nên ngày 19/7/2018 đã đến nhà của anh L2 trộm gà. Bị cáo bắt được gà bỏ vào hai bao tải và buộc lại. Khi tiếp tục bắt gà bỏ vào bao thứ ba thì bị gia đình anh L2 phát hiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn M không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tiến hành đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Đặng Văn L2 và Hoàng Thị P2 vắng mặt. Tuy nhiên, những người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/7/2018; Lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng; Kết luận của chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tài sản yêu cầu định giá có giá trị 3.960.000,đ (*Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*). Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận, ngày 19/7/2018 bị cáo Nông Văn M đã phạm tội trộm cắp tài sản.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền sử dụng ma túy nên vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an chung, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong thời gian qua, tội trộm cắp tài sản xảy ra khá phổ biến trên địa bàn huyện N nên việc đưa bị cáo ra xét xử với mức hình phạt tương xứng với tính

chất mức độ hành vi phạm tội không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính chất giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2012/HSST ngày 20/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Cạn. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. **Bị cáo phạm tội nhưng đã bị gia đình anh L2 phát hiện kịp thời nên chưa gây thiệt hại về tài sản.** Bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn P được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản lập ngày 20/7/2018 tại trạm Kiểm Lâm xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng thể hiện người bị hại là anh Đặng Văn L2 đã nhận đủ số gà mà bị cáo trộm cắp. Quá trình điều tra và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) đèn pin tự chế;

+ 01 (Một) bật lửa ga màu vàng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo Nông Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 3 Điều 57; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Văn M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 10 năm 2018.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) đèn pin tự chế;

+ 01 (Một) bật lửa ga màu vàng.

Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều

23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nông Văn M phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T;
- Lưu: Hsơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên